TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HSST
Ngày: 05/07/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Đình Phương
Bà Nguyễn Thị Oanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lã Hoàng Giáp- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2018/TL- HSST, ngày 29 tháng 05 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình B, sinh năm 1992, tại thành phố B; nơi cư trú: Thôn Th, xã Nh, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Trần Thị L; vợ Vũ Thị Tr, có một con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/11/2017, bị Công an thị thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2018, đến ngày 23/01/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Nguyễn Hữu G, sinh năm 1992, tại B; Nơi cư trú: Thôn Th, xã H, huyện V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị Kh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bị hại*:
Anh Nguyễn Hữu C1, sinh năm 1995 (có mặt).
Trú tại: Thôn X, xã Nh, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.
- *Người làm chứng:*
Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Xóm 2, xã L, huyện S, tỉnh Ninh Bình.
Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Số nhà 45, đường Th, phố Nh, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.
Anh Lưu Đức Th, sinh năm 1996 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Th, xã X, huyện L, tỉnh Ninh Bình.

Anh Lê Đức A, sinh năm 1999 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Xóm 2, xã Th, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/11/2017, anh Phùng Sỹ B; anh Lưu Đức Th đều trú tại thôn Khê Thượng, xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; cùng một số bạn là anh Lê Đức A, Nguyễn Văn Th, anh Phạm Văn Q và một số người khác là nhân viên nhà hàng Xuân Vinh ở xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư đến hát tại quán karaoke "Quê" thuộc thôn Hậu, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình. Trong quá trình hát, anh B có yêu cầu anh H chủ quán gọi nhân viên hát dịch vụ, anh H gọi điện thoại cho anh Phạm Ngọc H trú tại phố Trung Nhì, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình quản lý một nhóm nữ hát thuê và nói cho nhân viên đến hát cùng khách. Anh H đồng ý và bảo chị Trần Ngọc Ch (tên thường gọi là Tr) thuê nhà trọ tại phố Đầu Long, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình cùng 04 nhân viên khác vào hát cùng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 01/12/2017, anh Th gọi chị Ch sang phòng hát bên cạnh sàm sỡ và rủ chị Ch đi nhà nghỉ. Chị Ch không đồng ý nên gọi điện thoại cho anh H nói bị một người khách ép đi nhà nghỉ thì anh H bảo chờ đến đón về. Lúc này anh H đang ở tại phòng trọ cùng với Nguyễn Hữu G và một người tên là "Bờm" (không rõ lai lịch), nghe điện thoại của chị Ch xong anh H liền gọi điện thoại cho anh Đỗ Mạnh C trú tại xóm 2, xã L, huyện S, tỉnh Ninh Bình (đang thuê trọ cùng dãy với anh H và chị Ch) bảo về có việc gấp. Khoảng 10 phút sau, C về tới phòng trọ thì anh H nói "con Tr xảy ra chuyện, anh em vào xem thế nào". Nghe thấy vậy, C chạy vào phòng trọ của mình lấy một con dao dài khoảng 30cm có quấn giấy vệ sinh bên ngoài, giấu vào bên trong áo rét đang mặc rồi lên xe moto nhãn hiệu Novo BKS 35B1-310.80 do G điều khiển chở đi trước, còn anh H chở "Bờm" theo sau. Khoảng gần 02 giờ cả bốn người ra đến ngã ba thôn Hậu cạnh quán karaoke "Quê" rồi dừng xe lại thì thấy chị Ch từ quán đi ra, theo sau là anh Th. Anh Th biết chị Ch gọi người đến nên xin lỗi anh H thì C dùng tay phải đấm vào mặt anh Th làm anh Th ngã ra đất, cùng lúc đó Bờm, G cũng dùng tay chân đấm đá, đạp vào người anh Th. Lúc này C rút dao ra chém vào khửu tay trái của anh Th. Thấy vậy H vào can ngăn không cho C chém tiếp và nói Th đi vào hát tiếp đi. Sau đó H, C, Bờm, G ra ngã ba cách quán karaoke "Quê" khoảng 6-7m ngồi. Anh Th do vừa say rượu, vừa bị đánh nên mệt không đi được ngồi luôn trước cửa quán karaoke "Quê" đợi bạn xuống. Thấy Th vẫn ngồi ở cửa quán karaoke "Quê" thì G nghĩ Th gọi người đến đánh nên G đi về phòng trọ của mình tại thôn Hậu, xã Ninh Nhất lấy một con dao dài 57 cm, cán gỗ mầu vàng, lưỡi dao bằng kim loại đầu nhọn, cong (dạng dao mèo) rồi quay lại khu vực ngã ba ngồi. Còn C thấy có nhiều xe từ hướng thành phố đi vào nghĩ là Công an đi tuần tra nên vất con dao vừa chém anh Th ra khu vực bãi đất trống gần đó. Khi anh B đi xuống thấy anh Th ngồi ở cửa quán bị thương tích liền đến hỏi và biết do nhóm C đang ngồi ở ngã ba đánh. Anh B cho nhân viên đưa anh Th về và đi ra chỗ nhóm của C để hỏi lý do đánh anh Th. Thấy vậy C liền gọi điện thoại cho Nguyễn Đình B bảo B ra quán karaoke "Quê" để nói chuyện với anh B, rồi C lấy xe moto của G đi đón

B. Lúc này B đang ở nhà tại thôn Thượng, xã Ninh Nhất, nghe xong điện thoại B liền chạy bộ ra, cách quán karaoke "Quê" khoảng 100 mét thì gặp C đến đón. Khi B đến nói chuyện với anh B, hai bên đang to tiếng thì anh Nguyễn Hữu C1 sinh năm 1995, trú tại thôn Nguyên Xá, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình đi từ quán karaoke Duy A (đối diện quán karaoke "Quê") ra. Do có quen biết với B và B nên anh C1 lại gần hỏi "có chuyện gì vậy?" thì B liền chửi và dùng tay phải tát vào mặt anh C1. Bị đánh bất ngờ, anh C1 định đánh lại và thách thức thì bị C dùng tay chân đấm đá vào người, B cũng xông vào dùng tay chân đánh C1. Lúc này B thấy Nguyễn Hữu G đang cầm con dao đứng phía sau bên trái cách B khoảng 3-5 mét nên B chạy lại chỗ G nói G đưa dao cho B, G đưa dao cho B, B cầm dao bằng tay phải chạy đến đứng đối diện với anh C1 giơ dao đâm một nhát về phía anh C1 trúng vào vùng ngực trái của anh C1. Anh C1 xoay người sang trái, B tiếp tục vung dao lên cao chém một phát từ trên xuống dưới, lúc này anh Phạm Văn Quỳnh ôm hông B kéo giật mạnh về phía sau nên mũi dao trúng vào phía sau vành tai phải và góc hàm phải của anh C1. Anh C1 chạy giật lùi về phía quán karaoke "Quê" thì B đuổi theo tiếp tục đâm và chém 01 nhát trúng vào đường nách trước bên trái, 01 nhát trúng vào vùng vai trái và 01 nhát trúng vào mặt ngoài cánh tay phải của anh C1. Khi anh C1 gục trước cửa quán karaoke "Quê" thì B không đuổi đánh nữa và đưa dao cho G mang về cất giấu.

Tại bản kết luận giám định số 509/C54-TT1, ngày 01/02/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Hữu C1 tại thời điểm giám định lại là 15%.

Tại bản cáo trạng số: 76/ VKS-HS, ngày 28.05.2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình B, Nguyễn Hữu G ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B, Nguyễn Hữu G phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội xử phạt: Nguyễn Đình B từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội xử phạt: Nguyễn Hữu G từ 27 (hai bẩy) tháng tù, đến 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình giáp sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phố hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, công nhân sự thỏa thuận giữa các bị cáo, người bị hại. Các bị cáo phải bồi thường cho anh C1 tổng thiệt hại là 32.600.000 (ba hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Theo phần, bị cáo Nguyễn Đình B phải bồi thường cho anh C1 số tiền 22.600.000đồng (hai hai triệu, sáu trăm nghìn

đồng), bị cáo đã bồi thường 2.000.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường 20.600.000đồng (hai mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Hữu G phải bồi thường cho anh C1 là 10.000.000đồng (mười triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong cho anh C1 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao là vật chứng của vụ án.

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu Nouvo BKS 35B1-310.80, thu giữ của Nguyễn Hữu G không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bi cáo.

Các bị cáo, người bị hại thừa nhận nội dung vụ án, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và cùng xác nhận nguyên nhân sự việc xảy ra là do sự hiểu lầm giữa đôi bên dẫn đến xô xát, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Người bị hai đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Khoảng 02 giờ ngày 01/12/2017, tại khu vực thôn Hậu, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Hữu G đã đưa dao là hung khí nguy hiểm cho Nguyễn Đình B để B đâm, chém vào vùng ngực, phía sau vành tai phải, vai trái, cánh tay phải anh Nguyễn Hữu C1 làm anh C1 bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 15% phù hợp với nội dung bản cáo trạng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 "*Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thương tật từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm*"; như vậy, hành vi dùng hung khí nguy hiểm (con dao) gây thương tích cho anh C1 làm anh C1 bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 15% của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*".

[3] Để cá thể hóa loại, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, việc khởi tố, truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản

2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo Nguyễn Đình B là người có nhân thân xấu đã cố ý, trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho anh C1 nên tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm; hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu G chuẩn bị công cụ phạm tội đưa cho Nguyễn Đình B để B gây thương tích cho anh C1 mang tính chất giúp sức ít nguy hiểm hơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Tội cố ý gây thương tích) có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là tình tiết có lợi cho người phạm tội, các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng loại, mức hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ và cần phải xử phạt các bị cáo loại và mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra; cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Đình B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo; đối với bị cáo Nguyễn Hữu G có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng xét thất không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và các bị cáo thỏa thuận, các bị cáo phải bồi thường cho anh C1 tổng thiệt hại là 32.600.000đồng (ba hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Theo phần, bị cáo Nguyễn Đình B phải bồi thường cho anh Công số tiền 22.600.000đồng (hai hai triệu, sáu trăm nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường 2.000.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường 20.600.000đồng (hai mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Hữu G phải bồi thường cho anh C1 là 10.000.000đồng (mười triệu đồng), bị cáo đã bồi thường đủ 10.000.000đồng cho anh C1. Xét thấy thỏa thuận của các bị cáo và anh C1 là tự nguyện phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại về trách nhiệm bồi thường dân sự.

[5] Cơ quan công an thu giữ 01 con dao tự chế dài 57cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng mầu, đầu lưỡi dao nhọn, cong được bọc lớp vỏ gỗ dài 47cm cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe moto nhãn hiệu Nouvo BKS 35B1-310.80, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với Đỗ Mạnh C có hành vi dùng dao chém gây thương tích làm tổn hại 1% sức khỏe cho anh Lưu Đức Th, anh Th không yêu cầu xử lý hình sự, ngoài ra C còn có hành vi dùng tay chân đánh anh Nguyễn Hữu C1 nhưng giữa C, B và G không có sự thống nhất về việc sẽ đánh anh C nên C không đồng phạm với B và G. Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đồng đối với C là có căn cứ.

Đối với anh H là người đã bảo G, C, "Bờm" vào quán karaoke "Quê" để giải quyết việc chị Ch bị khách ép đi nhà nghỉ, nhưng anh H không có sự thống nhất, bàn bạc việc gây thương tích cho anh Th cũng như anh C1 nên anh H không vi phạm pháp luật.

Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình B, Nguyễn Hữu G phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/01/2018.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-06-2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu G 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo; thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phố hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 Công nhân sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại: Các bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu C1 tổng các thiệt hại là: 32.600.000đồng (ba hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Theo phần Nguyễn Đình B phải bồi thường số tiền 22.600.000đồng (hai hai triệu, sáu trăm nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường 2.000.000đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Công 20.600.000 đồng (hai mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng). Bị cáo G phải bồi thường cho anh Công là 10.000.000đồng (mười triệu đồng), bị cáo Nguyễn Hữu G đã bồi thường xong cho anh Nguyễn Hữu C1.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 57 cm, cán bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng mầu, đầu lưỡi dao nhọn, cong được bọc lớp vỏ gỗ dài 47cm. Trả lại cho Nguyễn Hữu G 01 xe moto nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 35B1-310.80 cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 05 năm 2018 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình B, Nguyễn Hữu G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Đình B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 1.030.000đồng (một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

7. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền trậm trả tương ứng với thời gian chập trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án xử sở thẩm công khai, các bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

.

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND- TPNinh Bình.*
- *Bị cáo, Người bị hại.*
- *THA- CA.TPNB.*
- *Lưu HS*